

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 25/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Cao Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Văn Nhã

- Ông Nguyễn Tam Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H1 (tên gọi khác: L1) sinh năm 1998, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14, QT, huyện KS, N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) con bà Trần Thị O - sinh năm 1975. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, thuộc cục C 10, Bộ Công an (xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Bị cáo có mặt.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện AS, tỉnh N A, xử phạt bị cáo Trần Văn H1 07 (bảy) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 16/12/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 542/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N A, xử phạt Trần Văn H1 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Hoàng Anh T1 sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khe Bó, Tam Quang, T D, N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Hoàng T2 Đ - sinh năm 1977; con bà Vi thị B - sinh năm 1979; em Hoàng Thị Khánh H - sinh năm 2003. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, thuộc cục C 10, Bộ Công an (xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Bị cáo có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh N A, xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/02/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 542/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V , tỉnh N A, xử phạt Hoàng Anh T1 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị hại: Anh Lê Hải L1 - sinh năm 1969;

Hộ khẩu thường trú: 15 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố N T, tỉnh KH.

Tạm trú: Tổ dân phố số 08, thị trấn V N, huyện VN, tỉnh KH. Anh L1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh B1 - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L1 Hòa, xã Vạn L1, huyện VN, tỉnh KH.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 7/2019, Nguyễn Văn Q1; trú tại: Mai Liên, Nghĩa Hoàn, Tân Kỳ, A N, Hoàng Anh T1, trú tại: Khe Bó, Tam Quang, Tương Dương, A N, Trần Văn H1; trú tại: Xóm 14, Quang Thiện, Kim Sơn, NB, cả ba quen biết nhau ở A N cùng rủ nhau vào thành phố N T để chơi. Được khoảng 07 ngày thì hết tiền tiêu xài. T1 nói với Q1, H1 đi tìm xe ô tô sơ hở không khóa cửa để trộm cắp thì Q1, H1 đồng ý. Cả ba đi dọc Quốc lộ 1A từ N T theo hướng Bắc để tìm tài sản trộm cắp.

Đến ngày 07/8/2019, Q1, H1, T1 đến thị trấn V N, huyện VN thuê nhà nghỉ ở. Khoảng 23h00' cùng ngày, Q1, H1, T1 bàn bạc với nhau tìm xe ô tô của người dân đậu ven đường không khóa cửa để trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài rồi chia làm hai nhóm; H1 và T1 đi chung còn Q1 đi một mình tìm kiếm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 02h00' ngày 08/8/2019 Q1 phát hiện xe ô tô biển số 79N-2907 của anh Lê Hải L1 đậu trước nhà L1 tại: 413 đường Hùng Vương, thị trấn V N, huyện VN, không khóa cửa nên Q1 lén lút vào xe lục tìm tài sản và trộm cắp được 190.000 đồng và 01 (một) máy tính bảng IPAD 4, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô 79N-2907, 01 giấy đăng ký xe ô tô 79N - 2907, 01 giấy

bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 79N - 2907 và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Hải L1. Sau khi trộm xong, Q1 gọi điện cho T1 và H1 biết rồi mang máy tính bảng IPAD 4 đến bán cho Nguyễn Thanh B1; trú tại: L1 Hòa, Vạn L1, VN với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền 1.990.000 đồng Q1, T1, H1 cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó Q1, H1, T1 đến khách sạn Phương Đông ở An Phú, thành phố T H, tỉnh PY thuê khách sạn rồi bỏ lại số giấy tờ của xe 79N - 2907. Riêng giấy phép lái xe hạng C của anh L1 thì vứt bỏ ở thành phố Q N, tỉnh B1 Định. (Bút lục số: 11, 13, 70, 79, 106, 110, 127, 132, 148).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/2019/KL-TTHS ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận: 01 máy tính bảng IPAD 4 của anh Lê Hải L1 bị trộm cắp vào ngày 08/8/2019 có giá trị là 3.597.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng). (bút lục số: 31).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN- tỉnh KH đã truy tố Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 theo cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Hoàng Anh T1 từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng), anh L1 không yêu cầu bồi thường. Anh Lê Hải L1 không yêu cầu gì về mặt dân sự.

+ Đối với anh Nguyễn Thanh B1 đã có hành vi mua 01 (một) máy tính bảng IPAD 4 do Trần Văn H1 bán, nhưng anh B1 không biết đây là tài sản do H1 trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

+ Về vật chứng vụ án:

Vật chứng: 01 (một) máy tính bảng IPAD 4, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô 79N-2907, 01 giấy đăng ký xe ô tô 79N - 2907, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 79N - 2907 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C (đã trả cho chủ sở hữu là anh Lê Hải L1 - sinh năm 1969).

Đối với chứng minh nhân dân của anh Mai Khánh T2: Giấy chứng minh nhân dân này anh T2 làm rơi mất ở thành phố T H, tỉnh PY, H1 nhặt được rồi đem đến khách sạn Phương Đông bỏ lại cùng với giấy tờ của xe ô tô 79N-2907 nên Công an huyện VN đã trả lại cho anh Mai Khánh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Hải L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án “trộm cắp tài sản” còn có đồng phạm là Nguyễn Văn Q1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã có Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 2215A ngày 11/12/2019, do đó tách bị can Nguyễn Văn Q1 để giải quyết trong một vụ án khác.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh Lê Hải L1 như nội dung bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN- tỉnh KH đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h00’ ngày 07/8/2019, Q1, H1, T1 bàn bạc với nhau tìm xe ô tô của người dân đậu ven đường không khóa cửa để trộm cắp tài sản bên trong xe rồi chia làm hai nhóm; H1 và T1 đi chung còn Q1 đi một mình tìm kiếm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến Khoảng 02h00’ ngày 08/8/2019 Q1 phát hiện xe ô tô biển số 79N-2907 của Lê Hải L1 đậu trước nhà L1 tại: 413 đường Hùng Vương, thị trấn V N, huyện VN, không khóa cửa nên Q1 lên lút vào xe lục tìm tài sản và trộm cắp được 190.000 đồng và 01 (một) máy tính bảng IPAD 4, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô 79N-2907, 01 giấy đăng ký xe ô tô 79N - 2907, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 79N - 2907 và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Hải L1.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 65/2019/KL-TTHS ngày 13/9/2019, giá trị thiệt hại tài sản là 3.597.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Tài sản thiệt hại có tổng giá trị 3.787.000 đồng (ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

“Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 là đồng phạm với Nguyễn Văn Q1 lén lút trộm cắp tài sản trong xe ô tô của anh Lê Hải L1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Văn H1 có vai trò tích cực trong quá trình thực hiện tội phạm. Bị cáo là người đang có 01 tiền án 07 (bảy) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Theo bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh A N) chưa được xóa án tích. Nhưng nay bị cáo lại phạm tội là tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng hình sự đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 542/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh A N xử phạt bị cáo Trần Văn Hòa 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2019, hiện nay bị cáo chưa chấp hành xong bản án này. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Anh T1 là người có vai trò chủ mưu trong quá trình thực hiện tội phạm. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo T1 là người có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh A N, xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/02/2019.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 542/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh A N, xử phạt Hoàng Anh T1 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2019, hiện

nay bị cáo chưa chấp hành xong bản án này. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền 190.000 đồng anh Lê Hải L1 không yêu cầu bồi thường. Anh L1 không yêu cầu gì về mặt dân sự. Do đó, Tòa án không xem xét.

Tuy rằng anh Nguyễn Thanh B1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai của anh B1 thể hiện trong hồ sơ thì anh B1 yêu cầu các bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn Q1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh B1 1.800.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T1, Trần Văn H1 tự nguyện hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh B1 1.800.000 đồng, nhưng hiện tại hai bị cáo chưa có điều kiện để trả tiền cho anh Nguyễn Thanh B1.

[5] Về vật chứng vụ án:

Anh Lê Hải L1 đã nhận lại 01 (một) máy tính bảng IPAD 4, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô 79N-2907, 01 giấy đăng ký xe ô tô 79N - 2907, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 79N - 2907 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/10/2019 của Công an huyện VN). Anh Lê Hải L1 đã nhận đủ các tài sản nêu trên và không có ý kiến gì đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Anh T1, Trần Văn H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn H101 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 542/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh A N. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/8/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bản án trước được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 542/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh

tính A N. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/8/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bản án trước được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét việc bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Hải L1 đối với hành vi của bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

+ Buộc bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 phải liên đới trả lại 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng cho anh Nguyễn Thanh B1.

- Về vật chứng vụ án: Tòa án nhân dân huyện VN không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Cao Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

